

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**



**VƯỢT SÓNG - VƯƠN XA**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023**

# MỤC LỤC

1

## THÔNG TIN CHUNG

---

Thông tin khái quát

Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

---

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

---

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



# 1

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

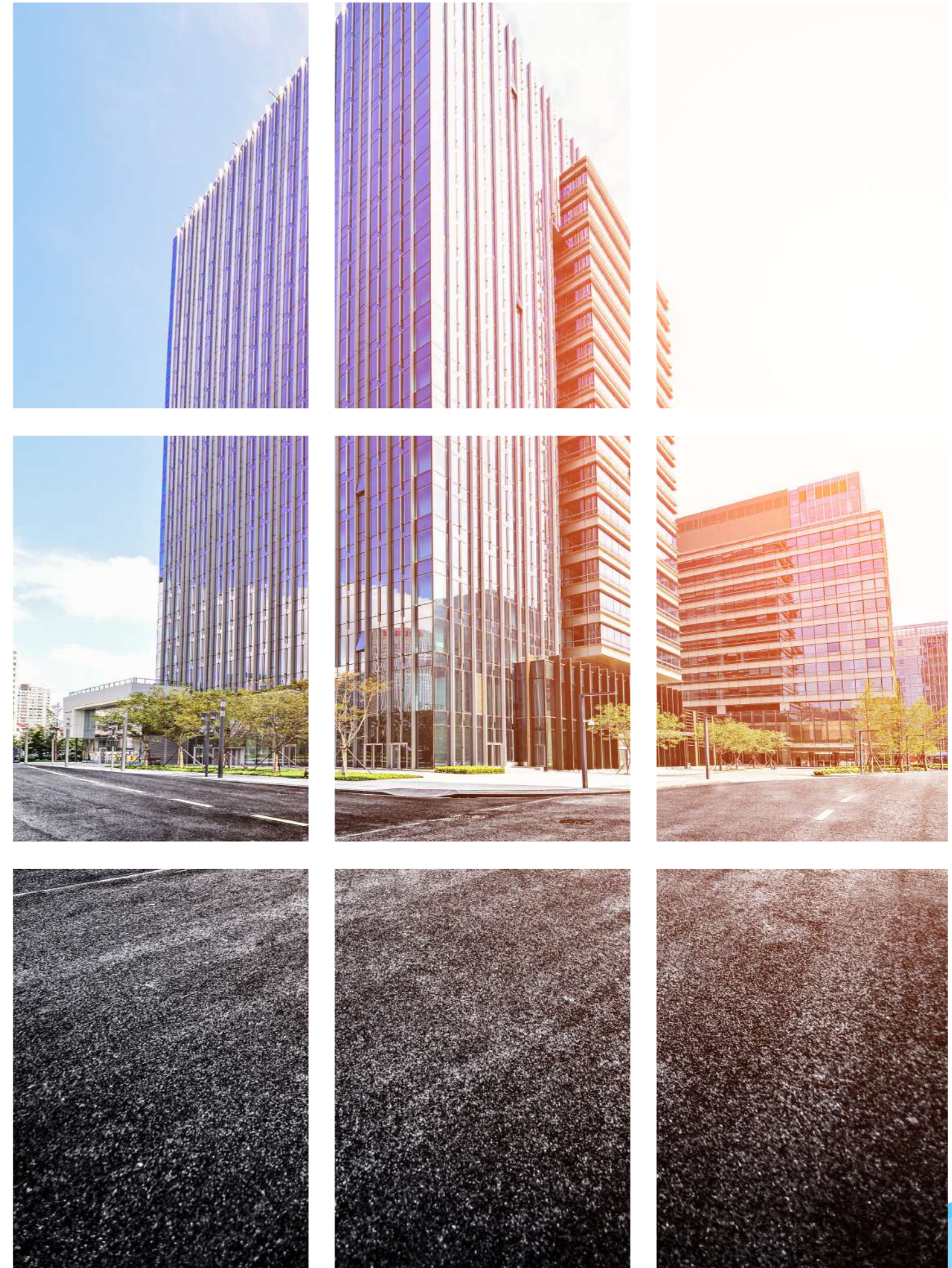
Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH
Tên tiếng anh	BAO MINH SECURITIES COMPANY
Tên viết tắt	BMSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0102727651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/09/2022
Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 90/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/04/2008. Các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động
Vốn điều lệ:	646.476.130.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi sáu tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)
Địa chỉ	Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
Số điện thoại	(84-28) 7306 8686
Số điện thoại/ Fax	Fax: (84-28) 3824 7436
Website	<a href="http://www.bmsc.com.vn">www.bmsc.com.vn</a>
Mã cổ phiếu	BMS (UPCOM)
Logo	







## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2008

2010

2016

2018

2021

2022

2023

### HÌNH THÀNH (2008 -2010)



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là BMSC) được sáng lập bởi Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư tài chính hàng đầu tại Việt Nam. Công ty chính thức hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng.

### CHUYỂN GIAO (2016-2017)



Ngày 31/12/2010, thực hiện chủ trương của HĐQT về định hướng phát triển lâu dài và toàn diện, Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh

Ngày 29/09/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới. Ban lãnh đạo đã thực hiện tái cấu trúc lại Công ty, thu hút và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, vạch ra các chiến lược phát triển mới và đang hướng tầm nhìn chiến lược dài hạn đến mô hình ngân hàng đầu tư hiện đại và năng động

### PHÁT TRIỂN ( 2018 -2022)



Ngày 26/01/2018, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 500.000.000.000 đồng

Ngày 04/08/2021, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 569.999.860.000 đồng

### BMSC 15 NĂM



Ngày 15/07/2022, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 609.893.750.000 đồng.

Ngày 28/09/2023, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng mức vốn điều lệ lên 646.476.130.000 đồng.



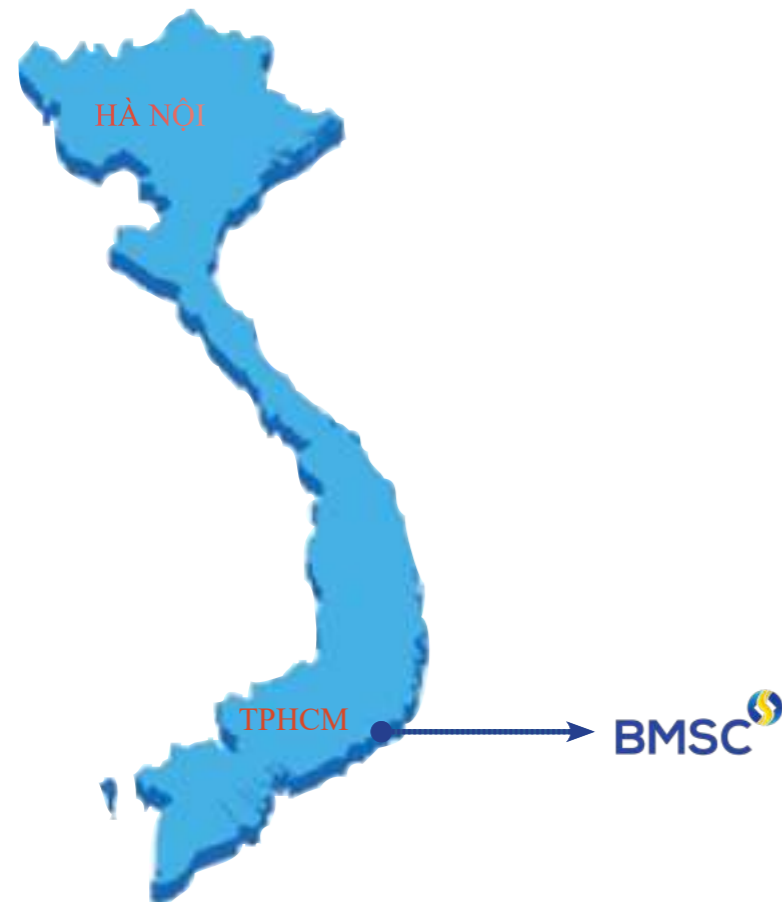
## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

- » Môi giới chứng khoán;
- » Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- » Tự doanh chứng khoán;
- » Bảo lãnh phát hành chứng khoán

### Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh chỉ có một trụ sở duy nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh.





## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hoạt động theo mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành

#### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty

#### Hội đồng quản trị:

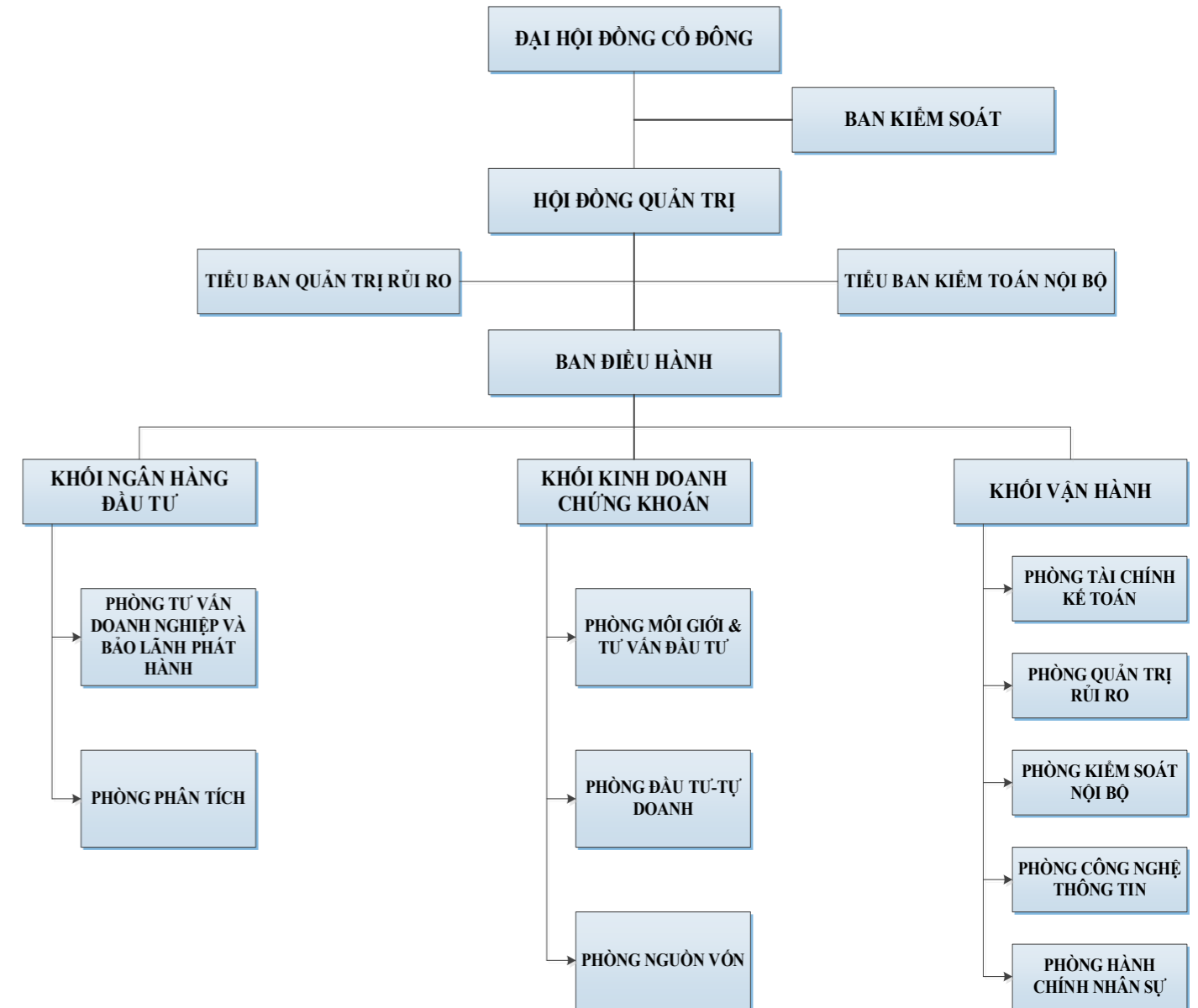
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

#### Tiểu ban kiểm toán nội bộ và Tiểu ban quản trị rủi ro:

Tiểu ban kiểm toán và Tiểu ban quản trị rủi ro là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty.

#### Ban Điều hành

Ban Điều hành điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Trong đó Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



### Các công ty con, công ty liên kết

Không có





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phấn đấu trở thành Công ty chứng khoán có vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao với nền tảng giao dịch tiên tiến cùng đội ngũ nhân viên kinh nghiệm và tận tâm

### Chiến lược phát triển

#### *Về sản phẩm*

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ để đạt sự hài lòng của khách hàng và xây dựng danh tiếng, uy tín của Công ty CPCI Bảo Minh. Hoàn thiện test FAT và golive hệ thống KRX theo tiến độ của các Sở Giao dịch chứng khoán và của VSDC, đáp ứng yêu cầu của UBCKNN.

#### *Về chiến lược cạnh tranh*

Tận dụng nguồn khách hàng hiện có và nguồn khách hàng tập đoàn là một thế mạnh.

Đẩy mạnh hoạt động thu xếp vốn và tư vấn mua bán sáp nhập thông qua các kênh tư vấn phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và phát hành trái phiếu ra công chúng, giúp doanh nghiệp huy động vốn với chi phí vốn tối ưu

#### *Về hoạt động đầu tư*

Tập trung đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu đối với những doanh nghiệp uy tín, có tiềm lực mạnh mẽ và kết quả kinh doanh vượt trội với mức giá chiết khấu đủ hấp dẫn so với giá trị thực.

#### *Về chính sách nhân sự*

Tập trung vào việc thu hút và giữ chân nhân lực có chất lượng và năng lực phù hợp với định hướng tương lai của công ty, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện.

#### *Về nguồn vốn*

Sử dụng kênh huy động vốn hợp pháp khác nhau để phát triển và mở rộng, đảm bảo tài chính ổn định cho công ty.





## CÁC RỦI RO

### Rủi ro thị trường

Các hoạt động kinh doanh chính của BMSC chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường là hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, cho vay ký quỹ,... Doanh thu các hoạt động này ảnh hưởng bởi sự biến động lãi suất, giá cổ phiếu, hay những thay đổi về chính sách tiền tệ và chính sách vĩ mô của Chính phủ hoặc những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới việc giảm sút doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro này, BMSC đảm bảo duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính chuyên sâu, tách bạch theo từng loại rủi ro và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận liên quan với bộ phận quản trị rủi ro từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, chiến lược phân tán rủi ro

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi BMSC mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ (margin), và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản họ duy trì tại BMSC. BMSC phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho nhà đầu tư một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Năm 2023 tiếp tục là năm an toàn tuyệt đối của BMSC về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào

### Rủi ro nhân lực

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Để đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là sống còn với các công ty chứng khoán. Khi thị trường chứng khoán tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi thị trường chứng khoán sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng. Tuy nhiên xác định con người là sức mạnh cốt lõi, BMSC luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, chú trọng đầu tư đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện BMSC đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để BMSC được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế của công ty trên thị trường

## CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

### Rủi ro pháp luật

BMSC hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Rủi ro luật pháp tại BMSC là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước, quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan. Nhờ đó, giúp Công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty giúp Công ty hạn chế những rủi ro

### Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một hoặc một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng/thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với hoạt động và hiệu quả hoạt động của công ty, BMSC thực hiện các biện pháp sau:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của BMSC phải quy định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/đến thời điểm thanh lý hợp đồng giao dịch ký quỹ thì BMSC phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (nếu có) của BMSC.
- Sử dụng phần mềm Flex để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện cảnh báo và lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp BMSC thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho BMSC

### Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là các rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục không bị gián đoạn, bảo vệ sức khỏe và lợi ích của khách hàng trước mọi diễn biến bất khả kháng trên



# 2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2023	TH Năm 2023	%TH 2023/KH 2023
1	Tổng doanh thu	412.864	331.388	80,3%
2	Tổng chi phí	371.251	225.815	60,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	33.290	84.031	252,4%

Trong năm 2023, thị trường chứng khoán đã có những bước hồi phục và tăng điểm tương đối tốt. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng được duy trì ổn định và nằm trong khối những công ty chứng khoán có lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022 cụ thể như sau:

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 331.388 triệu đồng, kế hoạch năm 2023 là 412,864 triệu đồng hoàn thành 80,3% so với kế hoạch đề ra.

Tổng chi phí 225.815 triệu đồng, kế hoạch năm 2023 là 371.251 triệu đồng giảm 145.435 triệu đồng tương đương giảm 39,15% so với kế hoạch chi phí.

Lợi nhuận sau thuế đạt 84.031 triệu đồng, kế hoạch năm 2023 là 33.290 triệu đồng hoàn thành vượt kế hoạch đề ra là 252,4%.



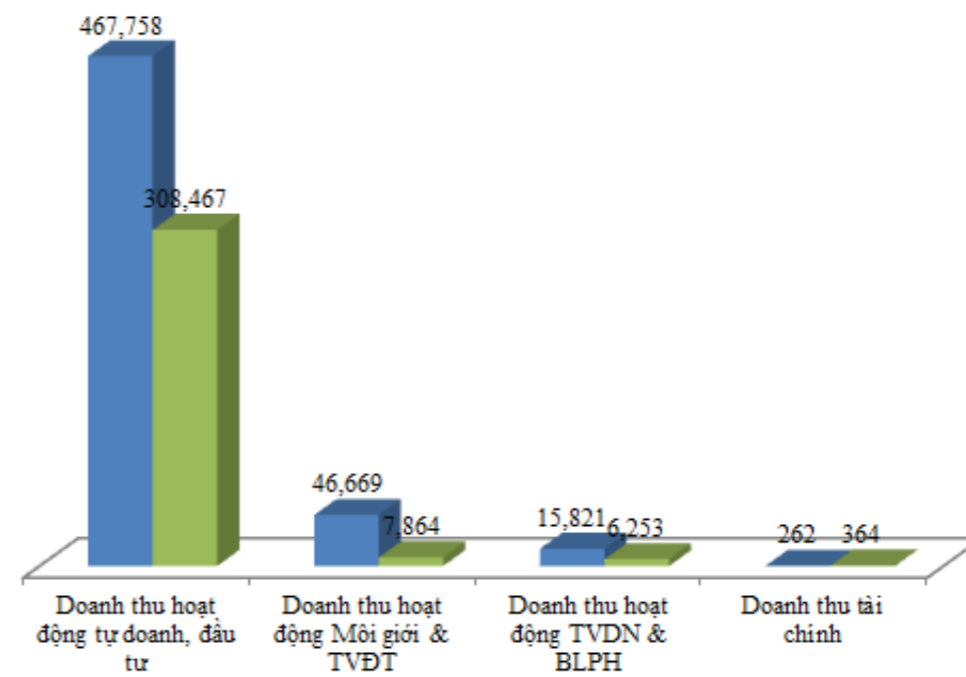
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư	467.758	88,15%	308.467	93,08%
2	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	46.669	8,79%	7.864	2,37%
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	15.821	2,98%	6.253	1,89%
4	Doanh thu tài chính	262	0,05%	364	0,11%
5	Thu nhập khác	153	0,03%	8.441	2,55%
<b>Tổng cộng</b>		<b>530.663</b>	<b>100%</b>	<b>331.389</b>	<b>100%</b>

Năm 2023, doanh thu tự doanh vẫn là doanh thu trọng yếu của Công ty với tỷ trọng 93,08% doanh thu toàn Công ty. Doanh thu mảng tự doanh chủ yếu đến từ mảng hoạt động kinh doanh cổ phiếu niêm yết chiếm 49% tổng doanh thu tự doanh, từ trái phiếu niêm yết là 28%, mảng trái phiếu doanh nghiệp chiếm 19% ngoài ra còn có thu nhập từ cổ tức và lãi tiền gửi. Tiếp theo là doanh thu từ môi giới và tư vấn tài chính lần lượt là 2,37% và 1,89% trong tổng doanh thu hoạt động





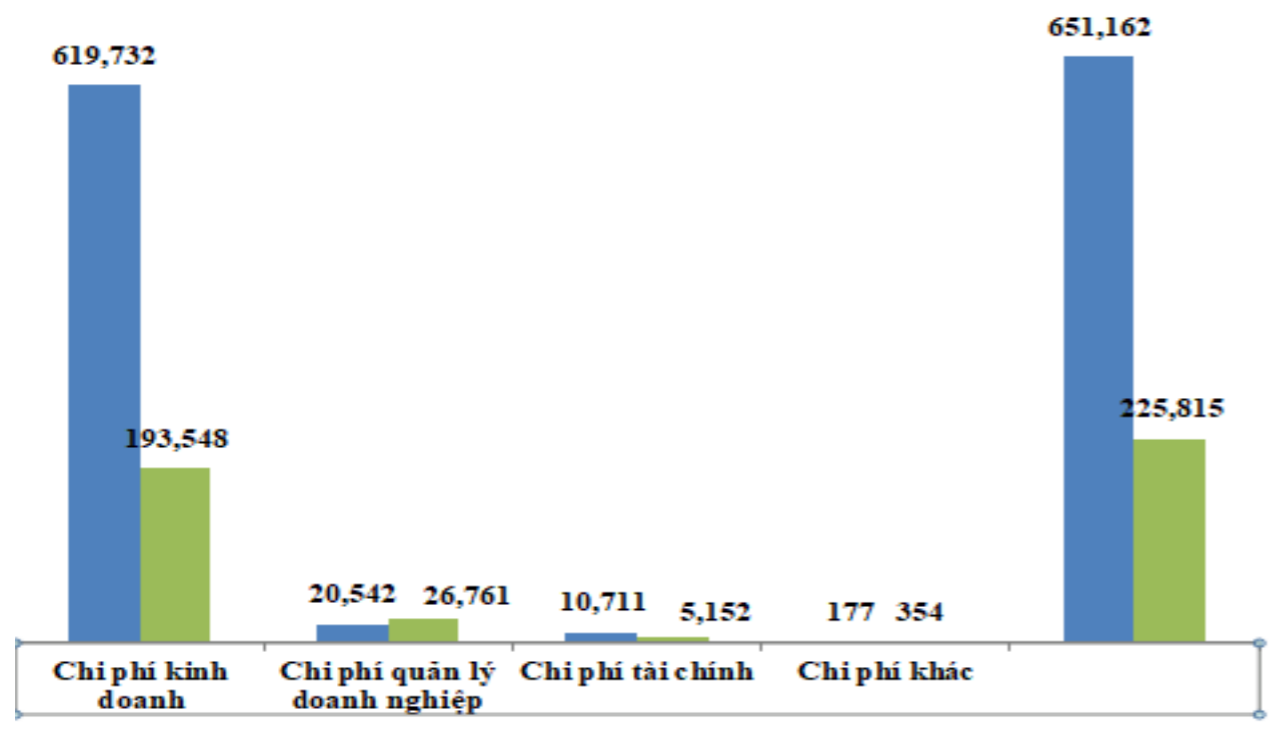


## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### Cơ cấu chi phí

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Chi phí kinh doanh	619.732	95,17%	193.548	85,71%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.542	3,15%	26.761	11,85%
3	Chi phí tài chính	10.711	1,64%	5.152	2,28%
4	Chi phí khác	177	0,03%	354	0,16%
<b>Tổng cộng</b>		<b>651.162</b>	<b>100%</b>	<b>225.815</b>	<b>100%</b>



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư lớn

Không có

### Các công ty con, công ty liên kết

Không có





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
<b>CÁC CHỈ TIÊU BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>				
1	Tổng giá trị tài sản	1.026.726	1.170.993	14,05%
2	Nợ phải trả	315.366	381.483	20,97%
3	Vốn chủ sở hữu	711.361	789.510	10,99%
4	Vốn điều lệ	609.894	646.476	6,00%
<b>CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH</b>				
5	Doanh thu hoạt động	530.249	322.584	(39,16)%
6	Chi phí hoạt động	619.733	193.548	(68,77)%
7	Kết quả hoạt động	(120.475)	97.486	180,92%
8	Thu nhập khác	(24)	8.087	33.796%
9	Lợi nhuận trước thuế	(120.499)	105.573	187,61%
10	Lợi nhuận sau thuế	(96.492)	84.031	187,09%
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.493)	1.209	180,98%



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Các chỉ tiêu an toàn tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,21	3,11
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,21	3,11
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,72	32,6
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44,33	48,32
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu HĐ/ Tổng tài sản		0,52	0,28
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	(15,82)	13,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	(13,56)	10,64
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,40	7,18
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	đồng	(1.493)	1.209



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

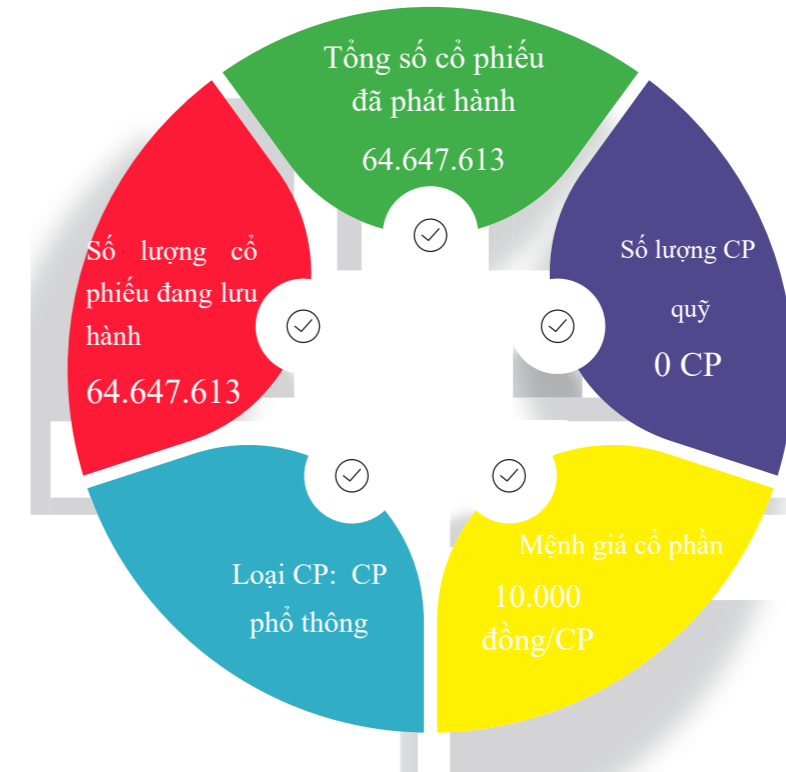
### Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	135.309	105.004
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	37.852	36.553
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	68.309	50.000
4	Tổng giá trị rủi ro	241.472	191.557
5	Vốn khả dụng	701.023	781.758
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	290,3%	408,1%



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần



### Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 03.08.2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
I	<b>Cổ đông lớn</b>		<b>100%</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
1	Trong nước	45.267.077	70,02%	3	1	2
2	Nước ngoài	0	0%	0	0	0
II	<b>Cổ đông khác</b>	19.380.536	29,98%	3.230	12	3.218
1	Trong nước	19.365.359	29,96%	3.223	10	3.213
2	Nước ngoài	15.177	0,02%	7	2	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>64.647.613</b>	<b>100%</b>	<b>3.233</b>	<b>13</b>	<b>3.220</b>
1	Trong nước	64.632.436	99,98%	3.226	11	3.215
2	Nước ngoài	15.177	0,02%	7	2	5





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:** 100%

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

STT	Năm	Vốn điều lệ	Nội dung tăng vốn
1	04/2008	300.000.000.000	Thành lập công ty
2	02/2018	500.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng theo tỷ lệ 3:2
3	08/2021	569.999.860.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 14%
4	07/2022	609.893.750.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 7%
5	09/2023	646.476.613.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 6%



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

Tính tại ngày 31.12.2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0
2	Đặng Thuỳ Trang	Kế toán trưởng	0	0

### Lý lịch Ban điều hành

Ông Phan Tấn Thư - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1983

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Số lượng CP sở hữu:** Không có

**Quá trình công tác:**

Từ 2005 -2006	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
Từ 2006 -12/2021	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Từ 10/2021- nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
Từ 01/2022 - 02/2023	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
Từ 03/2023 – nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Bà Đặng Thuỳ Trang - Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 1979  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tín dụng  
**Số lượng CP sở hữu:** Không có  
**Quá trình công tác:**

Từ 2002-2003	Công ty TNHH An Sương
Từ 2003-2005	NH CSXH Tiền Giang
Từ 2005-2007	Công ty TNHH Kim Hoàn Bội
Từ 2008-2014	Trưởng bộ phận KSNB Công ty CPCS Sài Gòn Tourist
Từ 2014-2016	Kế toán tổng hợp Công ty CP Đầu tư và PT Y tế Saint Luke
Từ 2015-04/2017	Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông
Từ 05/2017- 14/09/2023	Kế toán trưởng Công ty CPCS Bảo Minh
Từ 15/09/2023- nay	Giám đốc khối Vận hành Kiểm kế toán trưởng Công ty CPCS Bảo Minh
Từ 2008-2011	Công ty Cổ phần CK Sài Gòn Tourist

### Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hoàng Văn Thắng	Tổng Giám đốc	20/01/2017	28/02/2023
2	Phan Tân Thư	Tổng Giám đốc	28/02/2023	



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

### Số lượng cán bộ, nhân viên

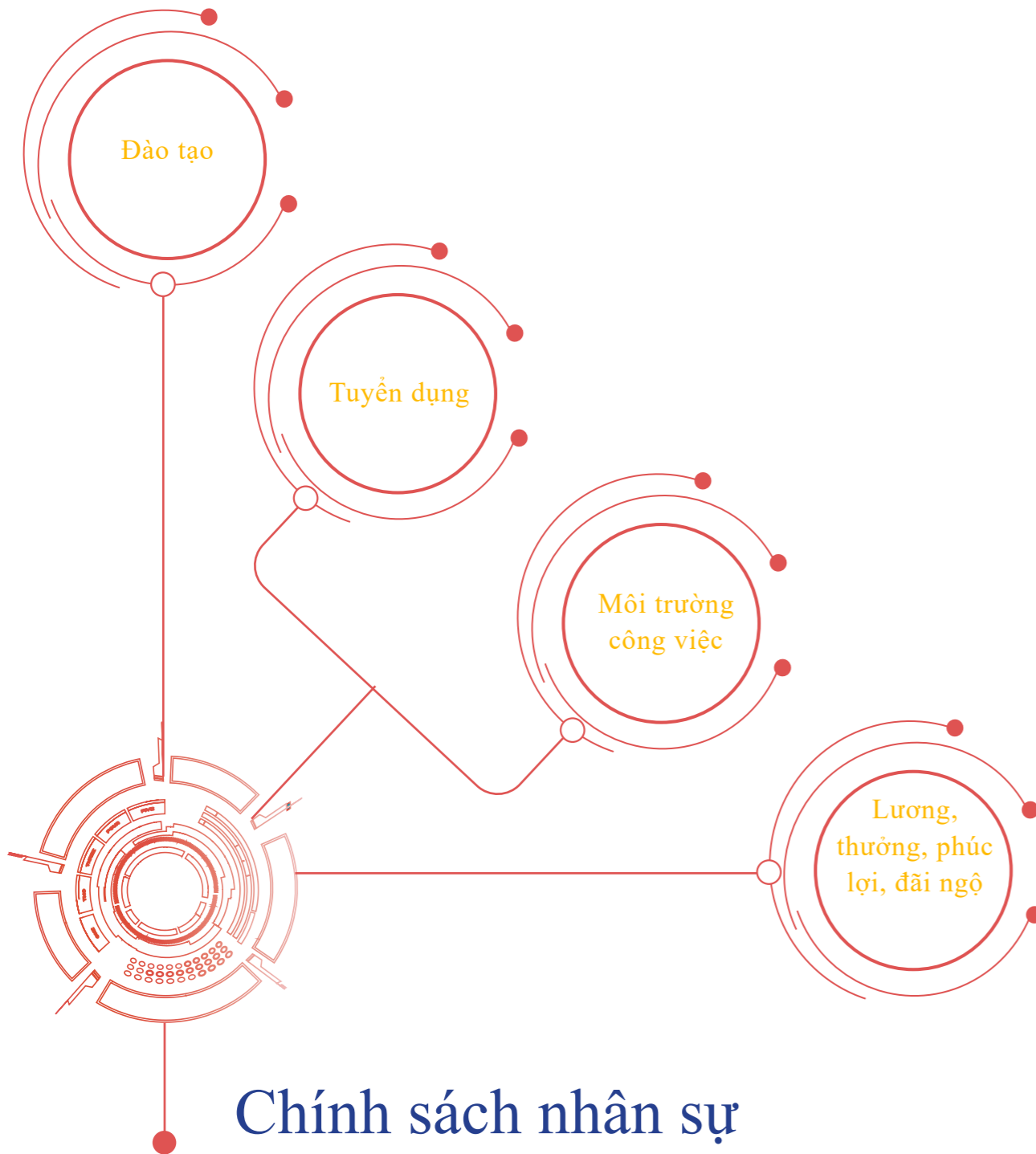
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>38</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	4	10,53%
2	Đại học	27	71,05%
3	Cao đẳng, Trung cấp.	4	10,53%
4	Phổ thông	3	7,89%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>38</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	20	47,37%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	18	52,63%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>38</b>	<b>100%</b>
1	Nam	16	42,11%
2	Nữ	22	57,89%

### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	18.515.090	29.493.074	32.775,273	37,452,648



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

### Về đào tạo



BMSC nhận thức được vai trò quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của công ty. Công ty tạo mọi điều kiện để nhân viên có thể phát triển bản thân, không chỉ về chuyên môn mà còn về kỹ năng mềm. Công ty chú trọng thúc đẩy các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ công tác và nghề nghiệp đạo đức

### Về tuyển dụng



Công ty không chỉ tuyển dụng nhân sự để đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại mà còn xem đây là nhân tố quan trọng để phát triển trong tương lai. Công ty đặt ra các tiêu chuẩn tuyển chọn nhân sự phù hợp với định hướng và nghiệp vụ của công ty. Ngoài ra, Công ty cũng đưa ra các chính sách nhân sự khác như chính sách đào tạo, lương thưởng và phúc lợi để thu hút các nhân tài.

### Về môi trường làm việc



Công ty luôn cố gắng tạo ra môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh, văn minh nơi mà mỗi nhân viên có thể học hỏi và phát triển bản thân. Để đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên, BMSC không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động gắn kết nhân viên. Công ty sẵn sàng đầu tư vào các chương trình đào tạo, hội thảo và các hoạt động ngoại khóa để tăng cường kỹ năng và đào tạo các giá trị cốt lõi cho mỗi nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách hỗ trợ các hoạt động văn hóa, thể thao và giải trí, nhằm tạo ra môi trường làm việc tích cực và thân thiện.

### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ



BMSC xây dựng chính sách lương thưởng và trợ cấp rõ ràng, minh bạch nhằm tạo động lực và khuyến khích nhân viên phát triển. Theo đó, mức lương và thưởng sẽ được căn cứ vào kỹ năng và năng lực của từng người. Ngoài ra, các khoản thưởng sẽ được xem xét và cấp cho từng thời điểm trong năm, nhằm khuyến khích cũng như thể hiện sự công nhận của Ban lãnh đạo tới nỗ lực của từng thành viên.

Ngoài những quy định theo Luật Lao động, Công ty cũng cung cấp cho nhân viên những phúc lợi, đãi ngộ khác như nghỉ mát thường niên để giúp nhân viên có thời gian nghỉ ngơi sau những giờ làm việc căng thẳng, thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ, giúp nhân viên có một cơ thể khỏe mạnh để làm việc tốt hơn. Tất cả những điều này thể hiện rằng chính sách lương thưởng và trợ cấp của công ty không chỉ mang tính thực tiễn mà còn thể hiện tình cảm và sự quan tâm đến sự phát triển của từng nhân viên từ ban lãnh đạo.





## **BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

### **Trách nhiệm về môi trường**

Mặc dù đặc thù doanh nghiệp không sử dụng nhiều điện và nước trong hoạt động kinh doanh nhưng BMSC luôn ý thức được tầm quan trọng của 2 nguồn tài nguyên hữu hạn này đối với nhu cầu chung của xã hội. Chúng tôi luôn cố gắng kiểm soát và sử dụng tiết kiệm điện, nước, tạo dựng một văn hóa nội bộ hướng đến môi trường xanh, sạch, đẹp như một nỗ lực không ngừng nghỉ. BMSC áp dụng thực hiện chương trình tiết kiệm điện, nước trong toàn Công ty và phổ biến đến từng cán bộ nhân viên ý thức được việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn năng lượng này:

Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; Không mở cửa sổ, cửa ra vào khi đang bật điều hòa; Vòi nước được lắp đặt với cơ chế nhấn hơi tiết kiệm nước; Từ ngày thành lập BMSC đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước, để duy trì và phát huy hiệu quả lâu dài của hoạt động này, trong các năm sau đó, BMSC đã đẩy mạnh việc tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty

### **Trách nhiệm với người lao động**

Ngoài việc cung cấp các phúc lợi như lương, thưởng cho nhân viên, BMSC còn muốn trao quyền cho nhân viên của họ để có thể cải thiện con đường sự nghiệp của họ trong tương lai và chuẩn bị cho họ đối mặt với những thách thức toàn cầu của thị trường lao động. Vì vậy, chúng tôi chú trọng việc đào tạo cho các cấp độ nhân viên và lãnh đạo khác nhau của mình bằng nhiều hình thức. Bên cạnh đó, việc giáo dục và đào tạo nhân viên cũng góp phần giúp doanh nghiệp đảm bảo được yêu cầu ngày càng cao của thị trường về chất lượng lao động và dịch vụ khách hàng. Chúng tôi quản trị vấn đề giáo dục và đào tạo của mình thông qua một hệ thống các chương trình đào tạo nhân viên mới và đào tạo nghiệp vụ nội bộ. Ngoài ra hàng năm, Công ty cũng trao thưởng cho nhân viên xuất sắc, vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhất nhằm tạo động lực phấn đấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### **Trách nhiệm với cộng đồng xã hội**

Việc tuân thủ các luật định về Môi trường, Kinh tế, Xã hội thể hiện trách nhiệm cơ bản của doanh nghiệp đối với các tác động của mình. BMSC luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Điều đó giúp chúng tôi khẳng định năng lực quản lý của mình, hạn chế các nghĩa vụ khắc phục, tạo thế mạnh cho hồ sơ doanh nghiệp. Bộ phận hành chính nhân sự và các bộ phận nghiệp vụ liên quan khác có trách nhiệm cập nhật các yêu cầu pháp luật liên quan để đảm bảo sự tuân thủ và điều chỉnh tương ứng các hoạt động của Công ty. Công ty lập một danh mục các văn bản luật và các yêu cầu cụ thể để áp dụng với toàn thể cán bộ, nhân viên.

**Bảo mật thông tin khách hàng:** Trong bối cảnh bùng nổ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề về bảo mật thông tin trở thành vấn đề mà mọi doanh nghiệp đều quan tâm. BMSC luôn cố gắng duy trì sự riêng tư của khách hàng sử dụng dịch vụ của chúng tôi nhằm đảm bảo lợi ích của khách hàng.





## **BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)**

### **Chính sách liên quan đến người lao động**

Số lượng lao động của Công ty tính đến 31/12/2023 là 38 người, mức lương trung bình là 37,452,648 đồng/người /tháng.

Ngoài việc mang lại thu nhập ổn định, Công ty còn đặt sự quan tâm đến chất lượng cuộc sống của nhân viên bằng việc xây dựng các chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần chính đáng cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo để mỗi cá nhân đến với BMSC đều được học hỏi và phát triển bản thân một cách tốt nhất. Các chính sách này không chỉ giúp đảm bảo tình hình kinh tế ổn định cho nhân viên, mà còn giúp họ cảm thấy yên tâm, hài lòng và tận tâm với công việc của mình tại Công ty.

### **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, BMSC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ UBCKNN.





# 3

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Tổng quan về thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023

- » Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 có mức tăng trưởng 12.2% so với cuối năm 2022, VN\_Index đóng cửa ngày 29/12/2023 ở mức: 1,129.93 điểm và tăng 12.2% so với ngày 31/12/2022 (1,007.09 điểm)
- » Thanh khoản thị trường: Thanh khoản trung bình thị trường chứng khoán năm 2023 thấp so với cùng kỳ khi đạt 17,579 tỷ đồng/phiên (giảm 12.9% so với bình quân năm 2022)
- » Quy mô thị trường tiếp tục tăng. Tính đến cuối năm 2023, quy mô vốn hoá của thị trường cổ phiếu đạt 5,937 nghìn tỷ đồng, tăng 13.6% so với cuối năm 2022, tương đương 58.1% GDP ước tính năm 2023.
- » Các ngành có mức độ phục hồi mạnh về chỉ số chủ yếu là ba nhóm sau: Nhóm lợi nhuận tạo đáy và bắt đầu phục hồi: Thép, vật liệu xây dựng; Nhóm tăng trưởng theo thị trường: Chứng khoán và các dịch vụ tài chính; Nhóm công việc cốt lõi đảm bảo hoạt động kinh doanh: Dầu khí, đầu tư công. Ngành ngân hàng là ngành có định giá hấp dẫn, khi lợi nhuận nhóm ngành này vẫn duy trì tăng trưởng, tuy nhiên áp lực nợ xấu tăng cao, cùng với sức ép từ ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất vay hỗ trợ doanh nghiệp khiến kỳ vọng về ngành này không quá tích cực. Ngược lại, bất động sản, tiện ích và hàng hóa & dịch vụ công nghiệp là các nhóm ngành có mức hiệu quả thấp nhất thị trường.
- » Nước ngoài tiếp tục bán ròng dưới áp lực tỷ giá tăng mạnh: Trong năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 21,301 tỷ đồng. Hỗ trợ tăng trưởng chỉ số của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 đến từ nhà đầu tư cá nhân trong nước là chủ yếu.
- » Tổng giá trị huy động vốn qua TTCK đạt 418,271 tỷ đồng, tăng 33.5% so với cuối năm 2022:
  - Huy động vốn qua chào bán cổ phiếu và phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 95,171 tỷ đồng. Trong đó: huy động vốn thông qua chào bán cổ phiếu là 56,448 tỷ đồng và chào bán trái phiếu doanh nghiệp là 38,723 tỷ đồng;
  - Giá trị vốn huy động thông qua hoạt động đấu giá cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: 273 tỷ đồng;
  - Huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua đấu thầu trái phiếu Chính phủ: 322,827 tỷ đồng.



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	%TH2023/ KH2023
Tổng doanh thu	412.863	331.389	80,27%
Tổng chi phí	371.251	225.815	60,8%
Lợi nhuận trước thuế	41.613	105.573	253,70%
Lợi nhuận sau thuế	33.290	84.031	252,42%

- » Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2023 là hơn 331 tỷ đạt 80,3% kế hoạch doanh thu và bằng 62% năm 2022.
- » Chi phí: Tổng chi phí năm 2023 là gần 226 tỷ đạt 60,8% kế hoạch chi phí và bằng 35% chi phí năm 2022. Hoạt động kinh doanh năm 2023 hiệu quả thể hiện qua tỷ lệ tăng doanh thu cao hơn tỷ lệ tăng chi phí.
- » Lợi nhuận trước thuế: Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là hơn 105 tỷ đạt 254% kế hoạch lợi nhuận đã được ĐHCĐ thường niên 2023 giao phó và cao hơn rất nhiều so với lợi nhuận -120 tỷ của năm 2022. Trong đó, lợi nhuận đã thực hiện là 54 tỷ và lợi nhuận chưa thực hiện là 51 tỷ.
- » Lợi nhuận sau thuế: Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 là hơn 84 tỷ đạt 252% kế hoạch lợi nhuận

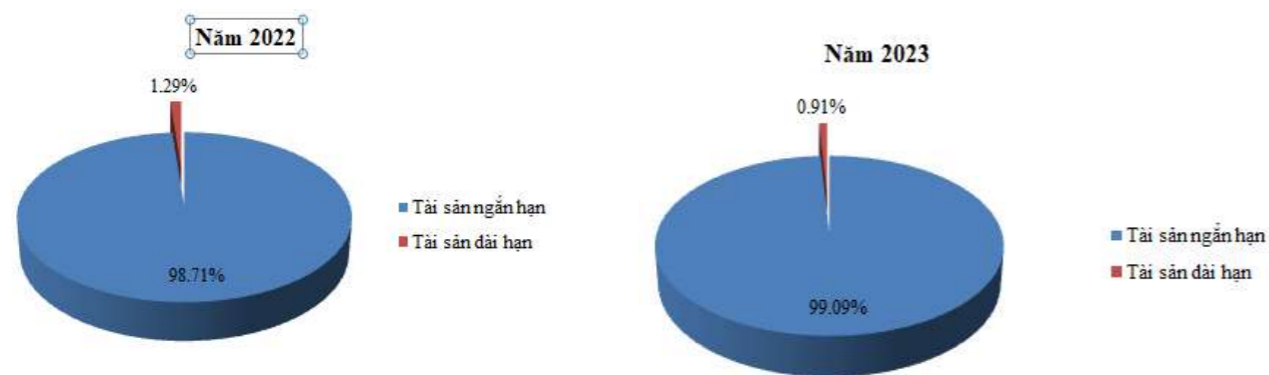


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		%2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.013.477</b>	<b>98,71%</b>	<b>1.160.377</b>	<b>99,09%</b>	<b>114,49%</b>
Tài sản tài chính	999.647	97,36%	1.152.411	98,41%	115,28%
Tài sản ngắn hạn khác	13.829	1,35%	7.966	0,68%	57,60%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>13.250</b>	<b>1,29%</b>	<b>10.616</b>	<b>0,91%</b>	<b>0,12%</b>
Tài sản cố định	5.524	0,54%	4.391	0,37%	79,49%
Tài sản dài hạn khác	7.726	0,75%	6.226	0,54%	80,59%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.026.726</b>	<b>100%</b>	<b>1.170.993</b>	<b>100%</b>	



Tính tại thời điểm 31/12/2023, giá trị tài sản của Công ty đạt 1.160.377 triệu đồng, tăng 114,49% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao với 99,09% trong tổng tài sản, đạt giá trị 1.160.377 triệu đồng. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng tài sản đạt 10.616 triệu đồng

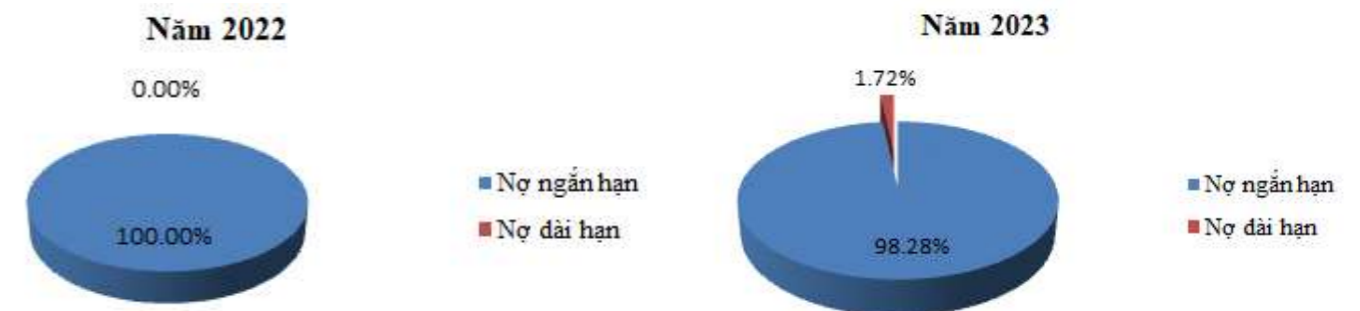


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		%2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Nợ phải trả</b>	<b>315.366</b>	<b>30,72%</b>	<b>381.483</b>	<b>32,58%</b>	<b>120,97%</b>
Nợ ngắn hạn	315.366	30,72%	372.640	31,82%	118,16%
Nợ dài hạn	-	-	8.843	0,76%	-
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>711.361</b>	<b>69,28%</b>	<b>789.510</b>	<b>67,42%</b>	<b>110,99%</b>
Vốn chủ sở hữu	711.361	69,28%	789.510	67,42%	110,99%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.026.726</b>	<b>100%</b>	<b>1.170.993</b>	<b>100%</b>	<b>89,11%</b>



Tính tại thời điểm 31/12/2023, nợ ngắn hạn 372.640 triệu đồng tăng 120,97% so với cùng kỳ năm trước. Công ty chủ yếu vay nợ ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Khoản nợ dài hạn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng nợ là 8.843 triệu đồng.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Để có thể phát huy hết tiềm năng, thế mạnh và năng lực của Công ty, Ban Lãnh đạo đã tiến hành cải tiến và thay đổi về các chính sách, cơ cấu tổ chức và chiến lược, kế hoạch hoạt động như:

### Về cơ cấu tổ chức

Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ trong cơ cấu tổ chức và các chính sách quản lý nhằm phát huy tối đa năng lực và thế mạnh của mình. Từ những kinh nghiệm rút ra được những sai sót trong quá trình hoạt động liên tục.

Công ty hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, các phòng ban trong Công ty được quy định rõ ràng đối với từng nhiệm vụ và chức năng, nhân sự được sắp xếp, phân chia công việc phù hợp với năng lực của mình, đồng thời tiếp tục tìm kiếm, thu hút thêm người lao động giỏi và có trình độ chuyên môn cao về làm việc.

Công ty cũng đã kịp thời cải tiến các quy định và quy trình nội bộ để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của mình và đáp ứng được quy định mới của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã rà soát và tinh giảm bộ máy nhân sự phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2023.

### Về chính sách lao động

Công ty chú trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của các cán bộ nhân viên. Đồng thời, BMSC cũng có chế độ đãi ngộ phù hợp với những người có trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý tốt, những người cống hiến cho sự phát triển của Công ty.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	260.204
2	Tổng chi phí	178.915
3	Lợi nhuận trước thuế	81.289
4	Lợi nhuận sau thuế	65.031

### Giải pháp thực hiện kế hoạch

Căn cứ trên thuận lợi, khó khăn cũng như đánh giá một cách thận trọng về các cơ hội và khả năng chấp nhận rủi ro của BMSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam, căn cứ định hướng chỉ đạo của HĐQT, đồng thời xét đến những kết quả đã đạt được trong năm 2023, cơ hội đầu tư dự kiến trên TTCK Việt Nam trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc BMSC xác định rõ năm 2024 sẽ triển khai theo định hướng phát triển như sau:

### A. MẢNG MÔI GIỚI

- Triển khai các sản phẩm cho vay chứng khoán nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng: ứng trước, margin. Xây dựng rõ margin, tập trung vào các chứng khoán trong VN30 và một số chứng khoán có chỉ số cơ bản tốt để có thể áp dụng với tất cả khách hàng có nhu cầu vay Margin.
- Quản lý tốt hoạt động giao dịch ký quỹ, kiểm soát rủi ro theo khuôn khổ UBCK, đảm bảo an toàn, thận trọng, hoạt động quản lý nghiệp vụ tuân thủ quy trình, quy chế, phục vụ tốt yêu cầu của hoạt động kinh doanh, không phát sinh nợ xấu.
- Hoàn thiện các chức năng mới của hệ thống phần mềm giao dịch (cho nhân viên và khách hàng) nhằm đáp ứng tốt các nhu cầu thị trường, các thay đổi của UBCK, Sở GDCK và nhu cầu quản lý sản phẩm của BMSC.
- Năm 2024, BMSC đẩy mạnh quảng bá và thu hút khách hàng quan tâm đến hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ. Mở rộng nguồn cung đại lý phân phối chứng chỉ quỹ.
- Triển khai phần mềm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ để phục vụ nhu cầu của nhà đầu tư.
- Dự kiến triển khai app giao dịch để đa dạng hóa kênh giao dịch cho nhà đầu tư.





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### B. MẢNG ĐẦU TƯ - TỰ DOANH

- Đầu tư lãi suất cố định: Đầu tư trái phiếu hoặc cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết của các doanh nghiệp có uy tín, không có lỗ lũy kế.
- Đầu tư cổ phiếu: Đầu tư ngắn/trung hạn để khai thác các yếu tố giá trị của cổ phiếu. Thực hiện cắt lỗ khi tỷ lệ mức lỗ đầu tư trên một loại cổ phiếu từ 10%.
- Trái phiếu chính phủ: Thực hiện các deal trái phiếu chính phủ (khi yield của TPCP ổn định và hấp dẫn), đồng thời được cấp thêm vốn thông qua tăng vốn điều lệ của công ty.
- Phát triển tự doanh ngắn hạn với suất sinh lời mục tiêu từ 15% trở lên.
- Liên hệ với ban IR của các Doanh nghiệp để kết nối thêm khách hàng tiềm năng cho BMSC.
- Tham gia hội nghị/hội thảo của các tổ chức uy tín và doanh nghiệp lớn nhằm mục đích tạo quan hệ với các đối tác và khách hàng tiềm năng

### C. MẢNG NGUỒN VỐN

- Tiếp tục duy trì và mở rộng hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng và định chế tài chính khác.
- Tối ưu hoạt động kinh doanh nguồn thông qua các công cụ tài chính: tiền gửi có kỳ hạn, tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi,... nhằm gia tăng lợi nhuận Công ty
- Triển khai huy động vốn thông qua phát hành công cụ nợ phù hợp với tình hình thị trường và nhu cầu vốn của công ty nhằm đảm bảo thanh khoản đáp ứng nhu cầu kinh doanh và kiểm soát chi phí. Dự kiến năm 2024, Công ty phát hành 1.000 tỷ đồng TPDN, chia thành nhiều đợt phát hành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty

### D. GIẢI PHÁP VỀ VẬN HÀNH

- Tập trung nguồn lực triển khai dự án KRX, vận hành hiệu quả hệ thống hiện tại, nâng cấp core, vận hành hệ thống đảm bảo an ninh công nghệ thông tin, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện.
- Xây dựng và triển khai sử dụng dịch vụ thuê ngoài để chủ động kiểm tra bảo mật và an toàn thông tin;
- Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu khách hàng, đẩy mạnh khai thác và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động kinh doanh



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### E. MẢNG TƯ VẤN DOANH NGHIỆP VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

#### Tư vấn tài chính:

- Tận dụng lợi thế hậu thuẫn từ ngân hàng và mối quan hệ với các định chế tài chính khác:
- Đẩy mạnh hoạt động thu xếp vốn và tư vấn mua bán sáp nhập thông qua các kênh tư vấn phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và phát hành trái phiếu ra công chúng, giúp doanh nghiệp huy động vốn với chi phí vốn tối ưu.
- Duy trì các hoạt động tư vấn tài chính truyền thống: niêm yết, đăng ký giao dịch, tư vấn ĐHCĐ, tư vấn CBTT...

#### Tư vấn chào bán trái phiếu ra công chúng:

- Lựa chọn doanh nghiệp có thương hiệu, uy tín, mục đích phát hành rõ ràng (đầu tư dự án/cơ cấu nợ).
- Khối lượng phát hành nằm trong hạn mức 1.000 tỷ, lãi suất thả nổi nhưng tối thiểu 11% - 12%,

#### Đối với mảng tư vấn thu xếp vốn:

Tiếp tục khai thác và đẩy mạnh các sản phẩm nòng cốt là thu xếp vốn, thông qua các công cụ vốn chủ sở hữu và vốn nợ như: cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi,... nhằm giúp doanh nghiệp huy động được vốn theo nhu cầu với chi phí vốn tối ưu nhất.

#### Các sản phẩm, dịch vụ khác:

- Bên cạnh các mảng kinh doanh, sản phẩm trọng điểm, Khối NHĐT tiếp tục duy trì việc cung cấp các dịch vụ khác như: Tư vấn niêm yết/đăng ký giao dịch UPCoM, Tư vấn tổ chức ĐHCĐ, Tư vấn CBTT, Tư vấn nói room, Tư vấn báo cáo phân tích doanh nghiệp... nhằm rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn nội bộ và góp phần duy trì thị phần ổn định của BMSC trên thị trường

### F. GIẢI PHÁP VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

- Tuyển dụng nhân sự đáp ứng được nhu cầu kinh doanh của Công ty; giải
- Tập trung đào tạo nâng cao chuyên môn, năng lực cho cán bộ nhân viên;
- Nâng cao năng suất lao động, đảm bảo các chỉ tiêu hiệu suất lao động;
- Xây dựng và phát triển các hoạt động xã hội, hướng về cộng đồng

### GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

A

# 4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong công tác điều hành và quản lý Công ty, cụ thể như sau:

- Điều hành hoạt động của Công ty cẩn trọng, an toàn, hiệu quả;
- Xây dựng, tham mưu cho HĐQT trong việc tiếp tục tái cơ cấu Công ty theo hướng tinh gọn, tiết kiệm chi phí, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty và thị trường;
- Hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ, sắp xếp bố trí lại các phòng ban hợp lý, tập trung vào các mảng kinh doanh chính của Công ty cho phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty từng thời kỳ;
- Triển khai kế hoạch phát triển mảng bán lẻ trái phiếu, ưu tiên trọng điểm cho hoạt động tự doanh kết hợp với quản trị rủi ro linh hoạt, đảm bảo yêu cầu về an toàn và hiệu quả sử dụng vốn cho Công ty;
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT của Công ty để đảm bảo bổ sung năng lực lưu trữ, bảo mật và bảo đảm an toàn hệ thống. Triển khai hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng;
- Tham gia thử nghiệm hệ thống KRX do các Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tổ chức, đảm bảo đúng yêu cầu và tiến độ các đợt thử nghiệm, sẵn sàng cho việc kết nối và giao dịch khi hệ thống KRX đi vào hoạt động chính thức;
- Duy trì và tăng cường chất lượng cho hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo ngăn ngừa hiệu quả các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng





## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Về tổ chức – quản trị:

Nâng cao chất lượng bộ máy quản trị điều hành của HĐQT – BDH, tăng cường vai trò của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ mới, phát huy vai trò của các tiêu ban hỗ trợ cho HĐQT



### Về định hướng kinh doanh:

- Mục tiêu kinh doanh: Doanh thu trên 260 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 81 tỷ đồng. ROE tối thiểu 9%;
- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động môi giới trong mảng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, đại lý chứng chỉ quỹ hoạt động giao dịch chứng khoán cơ sở truyền thống;
- Triển khai các giải pháp để tăng tỷ lệ khách hàng hoạt động và khai thác tối đa tệp khách hàng của các tổ chức có mối quan hệ kinh doanh;
- Tận dụng cơ hội thị trường đối với hoạt động tự doanh ngay khi thị trường thuận lợi.



### Phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong năm 2024:

Dự kiến tăng vốn điều lệ công ty từ 646 tỷ đồng lên hơn 711 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức tương ứng 10%/VĐL từ nguồn lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty



### Tập trung đầu tư công nghệ:

- Tiếp tục đầu tư cho hệ thống CNTT để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Nâng cao bảo mật hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến để đảm bảo sự hoạt động an toàn, ổn định và thông suốt của thị trường



## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



### Tập trung phát triển nguồn lực:

- Kien toan cong tac quan tri nguon luc tai BMSC dap ung yeu cau boi canh cua kinh te moi theo huong chuan muc, minh bạch, dung nguoi dung viec. Cai thien co cau nhan su kinh doanh/hoi tro tu muc 44% sang muc 60% trong nam 2024 nham tao nhan su nong cot, tinh nhuê.
- Tập trung tổ chức đào tạo nội bộ xây dựng chuẩn mực, đạo đức CBNV BMSC nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ nhân viên thấm nhuần và thực thi chủ động văn hóa cốt lõi đã xây dựng. Tổ chức các hoạt động nội bộ nhằm đẩy mạnh và nâng cao tinh thần làm việc của CBNV.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện cải thiện thu nhập cho người lao động theo hướng ngang bằng với thu nhập bình quân của ngành. Gắn chế độ lương thưởng của người lao động vào kết quả kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả kinh doanh



### Phát triển thương hiệu và nâng cao uy tín

- Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tín nhiệm và quảng bá thương hiệu của BMSC thông qua cơ quan chức năng, phương tiện truyền thông, kết hợp với các đơn vị sự nghiệp giáo dục để quảng bá thương hiệu trong dài hạn.
- Tận dụng hoạt động khai thác hệ sinh thái khi liên doanh, liên kết với các ngân hàng để quảng cáo, nâng cao thương hiệu



### Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ

- Xây dựng đội ngũ phát triển sản phẩm hiện hữu, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.. Đổi mới quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giao dịch nhằm phục vụ khách hàng nhanh nhất, tốt nhất.
- Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết với các ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư,..nhằm khai thác hệ sinh thái khách hàng tiến đến việc cung cấp trọn gói các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng – chứng khoán đến cho hệ khách hàng



# 5

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 31.12.2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Thiều Hữu Chung	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Trần Ngô Phúc Bảo	Phó CT HĐQT	-	-
3	Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT	-	-
4	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-
5	Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	-	-

### Lý lịch thành viên HĐQT

#### Ông Thiều Hữu Chung - Chủ tịch HĐQT

**Năm sinh:** 1973  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng  
**Số lượng CP sở hữu:** 0 cổ phần  
**Quá trình công tác:**

Từ 2000- 2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Từ 2012 - 2015	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng SLC
Từ 2015 – 2017	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Từ 2017 – 03/2021	Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ 2020 - 06/2021	Công ty CP QLQ Phương Đông
Từ 10/2021 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CPCI Bảo Minh



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



#### Ông Trần Ngô Phúc Bảo - Phó chủ tịch HĐQT

**Năm sinh:** 1980  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính – Ngân hàng  
**Số lượng CP sở hữu:** Không có

#### Quá trình công tác:

Từ 2004 - 2010	Giám sát Kinh doanh – CT Liên doanh Nhà máy Bia
Từ 2011 - 2013	Giám đốc kinh doanh – CTCP Bất động sản Bản Việt
Từ 2014 – 2016	Giám đốc CT TNHH TM DV ĐT Bảo Vương
Từ 2016 – 03/2018	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
Từ 03/2018-04/2018	CT. HĐQT kiêm Quyền P. TGD CTCP CK Bảo Minh
Từ 04/2018-06/2018	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
Từ 06/2018-03/2023	Cố vấn HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh
Từ 04/2023- Đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh
Từ - Đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức



#### Ông Phan Tấn Thư - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem thông tin tại Chương 2 – Mục 2 – Tổ chức và nhân sự





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



### Ông Hoàng Văn Thắng - Thành viên HĐQT

<b>Năm sinh:</b>	1978
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
<b>Số lượng CP sở hữu:</b>	Không có
<b>Quá trình công tác:</b>	
Từ 2001- 2004	Phụ trách kinh doanh XNK Công ty YBS HongKong
Từ 2004 - 2007	CT HĐQT Công ty TNHH TMDV Du lịch Tràm Việt
Từ 2007 - 2014	Phụ trách phòng Đầu tư tài chính NHTMCP Nam Á
Từ 2014 - 2016	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Sản xuất Giấy Nam Long
Từ 8/2016 – 01/2017	Quyền Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
Từ 02/2017 – 04/2018	Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
Từ 04/2019 - nay	TV HĐQT CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
Từ 08/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1
Từ 04/2018 –02/2023	TV HĐQT kiêm TGĐ CTCP Chứng khoán Bảo Minh.
Từ 03/2023- Nay	Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh



### Ông Đỗ Văn Hạ - Thành viên HĐQT

<b>Năm sinh:</b>	1986
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân
<b>Số lượng CP sở hữu:</b>	Không có
<b>Quá trình công tác:</b>	
Từ 09/2009 –10/2010	Kỹ sư CTCP Tổ hợp Chuyển giao công nghệ
Từ 10/2012 –05/2014	Trưởng nhóm CT CP KC Kim loại và LM Dầu khí
Từ 05/2014 –08/2016	Phó Giám đốc Công ty CP NPL

Từ 09/2016 – 12/2018	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Năng lượng Confitrack
Từ 01/2019 – 07/2020	Phó ban QLDA Công ty Cổ phần Vietnamsolar
Từ 08/2020-04/2022	Giám đốc CT TNHH Điện mặt trời Adani Phước Minh
Từ 04/2022- đến nay	Giám đốc đầu tư CTCP Tập đoàn Đầu tư Hoàng Gia

### Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Ngô Phúc Bảo	Phó CT HĐQT	21/04/2023	
2	Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	21/04/2023	
3	Trần Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	21/04/2014	21/04/2023
4	Đào Văn Chiêu	Thành viên HĐQT	21/04/2018	21/04/2023

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) hiện tại gồm 05 thành viên (trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập), đảm bảo quy định về cơ cấu thành viên HĐQT.

HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát toàn diện đối với hoạt động điều hành Công ty, thường xuyên chỉ đạo và trao đổi với Ban Điều hành.

Trong quá trình triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoạt động của BMSC được tiến hành đúng quy định tại điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm, HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức các cuộc họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến, giám sát thường xuyên đối với các hoạt động của Công ty để Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định, chính sách của Công ty.

Năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo ban Tổng Giám đốc thực hiện được những nội dung như sau:

- » Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023
- » Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên 2024
- » Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.
- » HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức thực hiện 07 phiên họp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT có sự tham gia của Ban Điều hành Công ty nhằm trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT, kịp thời ban hành 07 Nghị Quyết để triển khai cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Thiều Hữu Chung	7/7	100%	
2	Trần Ngô Phúc Bảo	5/7	71%	Mới bổ nhiệm ngày 21/04/2023
3	Hoàng Văn Thắng	7/7	100%	
4	Trần Thị Thanh Hương	2/7	29%	Đã miễn nhiệm từ ngày 21/04/2023
5	Đào Văn Chiêu	2/7	29%	Đã miễn nhiệm từ ngày 21/04/2023
6	Phan Tấn Thư	7/7	100%	
7	Đỗ Văn Hạ	5/7	71%	Mới bổ nhiệm từ ngày 21/04/2023

### Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành của HĐQT trong năm 2023

TT	Hình thức văn bản	Ngày ban hành	Hình thức văn bản	Nội dung	Tỷ lệ
1	Biên bản họp lần 1.2023	28/02/2023	02/2023-BMSC/BB-HĐQT	1. Miễn nhiệm TGD theo đơn từ nhiệm 2. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc 3. Thông qua các nội dung về họp ĐHCĐ TN năm 2023	100%
2	Nghị quyết	28/02/2023	03/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc	100%
3	Nghị quyết	28/02/2023	04/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành của HĐQT trong năm 2023 (tiếp theo)

TT	Hình thức văn bản	Ngày ban hành	Hình thức văn bản	Nội dung	Tỷ lệ
4	Biên bản họp lần 2.2023	10/04/2023	06A/2023-BMSC/BB-HĐQT	Thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
5	Nghị quyết	10/04/2023	06B/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
6	Biên bản họp lần 3.2023	28/04/2023	07/2023-BMSC/BB-HĐQT	Phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028) Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT	100%
7	Nghị quyết	28/04/2023	08/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028)	100%
8	Nghị quyết	28/04/2023	09/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028)	100%
9	Biên bản họp lần 4.2023	26/05/2023	10/2023-BMSC/BB-HĐQT	1. Thông quan lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 2. Thành lập phòng Nguồn vốn và điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty 3. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	100%
10	Nghị quyết	26/05/2023	11/2023-BMSC/NQ-HĐQT	phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
11	Nghị quyết	26/05/2023	12/2023-BMSC/NQ-HĐQT	lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	100%
12	Nghị quyết	26/05/2023	13/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Thành lập phòng Nguồn vốn và điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty	100%
13	Biên bản họp lần 5.2023	28/06/2023	14/2023-BMSC/BB-HĐQT	1. Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT 2. Mức thù lao HĐQT và BKS 3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT	100%
14	Nghị quyết	28/06/2023	15/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT và Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT	100%
15	Nghị quyết	28/06/2023	16/2023-BMSC/NQ-HĐQT	Mức thù lao của HĐQT & BKS	100%



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

#### a. Đối với thành viên HĐQT độc lập

Căn cứ theo quy định tại Điều 155 - Luật doanh nghiệp và Điều 276 - Nghị định 155 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, hiện Công ty có 02 thành viên HĐQT độc lập đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2023, các hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được thực hiện theo đúng quy định trong điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan

đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành hoạt động kinh doanh. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên.

Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.

Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trải qua 1 năm đầy khó khăn và thử thách. Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đưa ra các biện pháp để nâng cao hoạt động kinh doanh. Trong tình hình kinh tế còn nhiều biến động và sự cạnh tranh của thị trường rất lớn thì đây là thành tích được HĐQT đánh giá rất cao. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hiệu quả, đúng pháp luật và được người lao động trong Công ty tin nhiệm, quan hệ tốt với đối tác và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước

#### b. Đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ và các nghị quyết của HĐQT, kết quả giám sát như sau:

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của HĐQT để triển khai các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo, thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

#### c. Đối với các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Hiện HĐQT có 2 tiểu ban trực thuộc là tiểu ban quản trị rủi ro và tiểu ban kiểm toán nội bộ.

Trong năm 2022, hai tiểu ban đã hoạt động trên tinh thần độc lập, khách quan, trung

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có







### Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thy Phương	Trưởng ban	-	-
2	Mộc Thị Lan Uyên	Thành viên	-	-
3	Trương Thị Bích Ngân	Thành viên	-	-

### Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

#### Bà Nguyễn Thy Phương - Trưởng Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 1989  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp  
**Số lượng CP sở hữu:** Không có  
**Quá trình công tác:**

Từ 7/2011 – 7/2012	Công ty CP Nhựa Duy Tân
Từ 9/2012 – 5/2014	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Từ 5/2014 – 8/2018	Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ 08/2018 - nay	Công ty CP Tập Đoàn Đầu Tư Hoàng Gia Việt Nam

#### Bà Mộc Thị Lan Uyên - Thanh viên Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 1983  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kế toán kiểm toán  
**Số lượng CP sở hữu:** Không có  
**Quá trình công tác:**

Từ 2007-2008	Công Ty TNHH Quỳnh Giao Như
Từ 2008 -5/2015	Ngân hàng TMCP Á Châu
Từ 2015 - đến nay	Ngân hàng TMCP Nam Á



### BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

#### Trương Thị Bích Ngân - Thành viên Ban Kiểm soát

**Năm sinh:** 1984  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán kiểm toán  
**Số lượng CP sở hữu:** Không có  
**Quá trình công tác:**

Từ 2008 - 2018	Ngân hàng TMCP Á Châu
Từ 2018 – đến nay	Ngân hàng TMCP Nam á

### Danh sách thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Ngọc Thộ	Trưởng ban	21/04/2018	21/04/2023
2	Phạm Lê Quang Minh	Thành viên	29/04/2022	21/04/2023
3	Nguyễn Thy Phương	Trưởng ban	21/04/2023	
4	Trương Thị Bích Ngân	Thành viên	21/04/2023	

### Nội dung cụ thể các phiên họp của Ban Kiểm soát trong năm 2023

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Ngọc Thộ	0/2	0%	0%	Miễn nhiệm ngày 21/04/2023
2	Phạm Lê Quang Minh	0/2	0%	0%	Miễn nhiệm ngày 21/04/2023
3	Nguyễn Thy Phương	2/2	100%	100%	
4	Mộc Thị Lan Uyên	2/2	100%	100%	
5	Trương Thị Bích Ngân	2/2	100%	100%	



## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và đôn đốc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của BMSC trong việc quản lý, điều hành, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của BMSC đảm bảo phù hợp đúng quy trình;
- Tham gia các buổi làm việc của lãnh đạo BMSC trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư định kỳ, bất thường. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với nền kinh tế khó khăn hiện nay;
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành BMSC cung cấp
- Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính hàng tháng, báo cáo soát xét 06 tháng và chuẩn bị cho kỳ báo cáo tài chính năm 2023;
- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập;
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của công ty

### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, góp ý kiến với Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, để phù hợp với mục tiêu của Hội Đồng Quản Trị và các chính sách, chế độ quy định.

### Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong quá trình hoạt động, quản trị công ty luôn là vấn đề được Công ty quan tâm, đặt lên hàng đầu để đảm bảo sự phát triển bền vững. Việc thực hiện quản trị tốt giúp đảm bảo hoạt động của công ty được hiệu quả và có tính minh bạch, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập
1	Thiều Hữu Chung	Chủ tịch HĐQT	1.751.288.888
2	Trần Ngô Phúc Bảo	Phó chủ tịch HĐQT	2.690.592.505
3	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.345.757.006
4	Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT	1.080.320.000
5	Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	80.000.000
6	Đào Văn Chiêu	Thành viên HĐQT	20.000.000
7	Trần Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	40.000.000

### Báo cáo giao dịch của các bên liên quan

#### a. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch 1: Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1.

Loại hợp đồng: Hợp đồng tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Mối quan hệ: Tổ chức có liên quan của người nội bộ.

Thời điểm giao dịch với Công ty: 02/03/2023

Giao dịch 2: Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1.

Loại hợp đồng: Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu

Mối quan hệ: Tổ chức có liên quan của người nội bộ.

Thời điểm giao dịch với Công ty: 25/05/2023

#### b. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát: không phát sinh



# 6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2023





## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

### Hội đồng Quản trị

Ông Thiều Hữu Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trần Ngô Phúc Bảo	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm từ 28/04/2023)
Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Phan Tấn Thư	Thành viên
Ông Hoàng Văn Thắng	Thành viên
Bà Trần Thị Thanh Hương	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Đào Văn Chiêu	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 21 tháng 4 năm 2023)

### Tổng Giám đốc

Ông Phan Tấn Thư	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm Tổng Giám đốc/miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 28 tháng 02 năm 2023)
Ông Hoàng Văn Thắng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2023)

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 3 đến trang 34, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130)</b>	<b>100</b>		<b>1,160,377,149,564</b>	<b>1,013,476,676,188</b>
<b>I. Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>1,152,411,455,898</b>	<b>999,647,710,144</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	4	243,288,666,076	75,946,081,905
1.1 Tiền	111.1		243,288,666,076	75,946,081,905
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	6.1	492,175,830,980	481,125,637,330
3. Các khoản cho vay	114	6.2	3,892,316,210	3,720,218,149
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	6.2	(3,641,652,645)	(3,641,652,645)
5. Các khoản phải thu	117	7	370,644,465,543	6.975.680.180
6. Trả trước người bán	118		432.500.350	348,019,982,720
7. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	119		120,000,000	130,000,000
8. Các khoản phải thu khác	122	8	45,499,329,384	87,371,762,505
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>7,965,693,666</b>	<b>13,828,966,044</b>
1. Tạm ứng	131		25,000,000	41,400,000
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		752,241,834	689,892,694
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	12	7,188,451,832	13,097,673,350
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)</b>	<b>200</b>		<b>10,616,332,396</b>	<b>13,249,877,675</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4,390,588,331</b>	<b>5,523,899,704</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		3,316,075,633	3,925,457,521
- Nguyên giá	222		12,771,408,068	12,281,006,068
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(9,455,332,435)	(8,355,548,547)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1,074,512,698	1,598,442,183
- Nguyên giá	228		12,652,525,440	12,652,525,440
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(11,578,012,742)	(11,054,083,257)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>6,225,744,065</b>	<b>7,725,977,971</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		695.978.600	695.978.600
2. Chi phí trả trước dài hạn			606.738.364	1.480.535.031
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253		-	1,425,703,830
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254		4,923,027,101	4,123,760,510
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1,170,993,481,960</b>	<b>1,026,726,553,863</b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)</b>	<b>300</b>		<b>381,483,384,104</b>	<b>315,365,707,656</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>372,639,501,462</b>	<b>315,365,707,656</b>
1. Vay ngắn hạn	311	11	300,000,000,000	-
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320		8,745,754	17,469,320,754
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	10	330,000,000	107,770,000,000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	12	10,668,566,845	3,753,362,907
5. Phải trả người lao động	323		3.348.489.395	1.098.697.538
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		242,187,233	181,047,604
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	13	2,505,172,950	1,225,836,602
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		58,333,334	58,333,334
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	14	47,172,067,857	178,075,791,345
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		8,305,938,094	5,733,317,572
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>8,843,882,642</b>	-
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	9	8,843,882,642	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>789,510,097,856</b>	<b>711,360,846,207</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>789,510,097,856</b>	<b>711,360,846,207</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	646,476,130,000	609,893,750,000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		646,476,130,000	609,893,750,000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		646,476,130,000	609,893,750,000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		-	23,900,085,471
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		11.217.790.942	23.900.085.471
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		131,816,176,914	53,666,925,265
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		96,440,646,344	59,369,740,584
- (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		35,375,530,570	(5,702,815,319)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1,170,993,481,960</b>	<b>1,026,726,553,863</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (“CTCK”) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
<b>A. SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
1. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	004		-	-
2. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	006		64,647,613	60,989,375
3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK (cổ phiếu)	008		18,411,540	15,367,472
<i>a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	008.1		18,411,540	15,367,472
<b>TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
<b>B. CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư (cổ phiếu)	021		677,936,756	353,169,251
<i>a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	021.1		503,364,113	275,602,715
<i>b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng</i>	021.2		15,700,000	-
<i>c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i>	021.3		140,281,844	77,513,136
<i>d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ</i>	021.4		16,443,081	-
<i>e. Tài sản tài chính chờ thanh toán</i>	021.5		2,147,718	53,400
2. Tiền gửi của khách hàng (VND)	026		43,912,701,548	94,724,972,952
<i>a. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán</i>	027	14.1	41,269,143,698	92,510,693,828
<i>b. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán</i>	030	14.2	2,643,557,850	2,214,279,124
3. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (VND)	031	14.3	41,968,074,799	92,763,628,283
<i>a. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	031.1		41,968,074,799	92,763,628,283
4. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu (VND)	035	14.4	4,515,665,949	4,579,695,869

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		308,467,246,268	464,352,110,382
<i>a. Lãi bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	01.1	15.1	98,315,926,432	197,249,843,120
<i>b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	01.2	15.2	111,422,745,828	190,675,319,009
<i>c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	01.3		98,728,574,008	76,426,948,253
1.2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		230,579,277	3,406,483,132
1.3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		5,756,589,470	45,231,838,130
1.4. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		1,169,195,465	873,370,241
1.5. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	10		6,252,846,341	15,820,911,189
1.6. Thu nhập hoạt động khác	11		707,783,008	563,967,716
<b>Cộng doanh thu hoạt động (20=01+02+03+06+07+08+09+10+11)</b>	<b>20</b>		<b>322,584,239,829</b>	<b>530,248,680,790</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		122,765,203,869	562,761,444,341
<i>a. Lỗ bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	21.1	15.1	62,690,390,402	186,556,431,772
<i>b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	21.2	15.2	60,074,813,467	376,205,012,569
2.2. Chi phí hoạt động tự doanh	26	16	58,292,132,011	33,498,584,010
2.3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		4,195,190,166	12,232,513,838
2.4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		1,766,381,201	1,249,754,919
2.5. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	31		5,681,463,981	9,990,345,570
2.6. Chi phí các dịch vụ khác	32		848,061,349	-
<b>Cộng chi phí hoạt động (40=21+26+27+29+30+31+32)</b>	<b>40</b>		<b>193,548,432,577</b>	<b>619,732,642,678</b>



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)**
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		363,638,171	261,969,752
<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50=42)</b>	<b>50</b>		<b>363,638,171</b>	<b>261,969,752</b>
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
4.1. Chi phí lãi vay	52		5,152,224,535	10,710,811,305
<b>Cộng chi phí tài chính (60=52)</b>	<b>60</b>	<b>19</b>	<b>5,152,224,535</b>	<b>10,710,811,305</b>
<b>V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>62</b>	<b>20</b>	<b>26,761,010,243</b>	<b>20,541,827,773</b>
<b>VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-62)</b>	<b>70</b>		<b>97,486,210,645</b>	<b>(120,474,631,214)</b>
<b>VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
7.1. Thu nhập khác	71	21	8,440,659,843	152,674,324
7.2. Chi phí khác	72	21	(353,654,232)	(177,517,160)
<b>Cộng kết quả hoạt động khác (80=71+72)</b>	<b>80</b>		<b>8,087,005,611</b>	<b>(24,842,836)</b>
<b>VIII. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (90=70+80)</b>	<b>90</b>		<b>105,573,216,256</b>	<b>(120,499,474,050)</b>
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		54,225,283,895	65,030,219,510
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		51,347,932,361	(185,529,693,560)
<b>IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>	<b>100</b>	<b>22</b>	<b>21,541,762,870</b>	<b>(24,007,080,558)</b>
9.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		11,272,176,398	13,165,146,894
9.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		10,269,586,472	(37,172,227,452)
<b>X. LỢI NHUẬN SAU THUẾ (200=90-100)</b>	<b>200</b>		<b>84,031,453,386</b>	<b>(96,492,393,492)</b>
<b>XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>	<b>500</b>			
11.1. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)	501	24	1,209	(1,493)



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>105,573,216,256</b>	<b>(120,499,474,050)</b>		
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>	<b>02</b>	<b>6,412,299,737</b>	<b>12,271,473,430</b>		
- Khấu hao tài sản cố định	03	1,623,713,373	1,676,738,935		
- Chi phí lãi vay	06	5,152,224,535	10,710,811,305		
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07	(363,638,171)	(116,076,810)		
<b>3. Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>	<b>10</b>	<b>60,074,813,467</b>	<b>376,205,012,569</b>		
- Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11	60,074,813,467	376,205,012,569		
<b>4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ</b>	<b>18</b>	<b>(111,422,745,828)</b>	<b>(190,675,319,009)</b>		
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19	(111,422,745,828)	(190,675,319,009)		
<b>5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>30</b>	<b>(193,168,235,632)</b>	<b>128,495,418,549</b>		
- Thay đổi tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	40,297,738,711	350,380,919,870		
- Thay đổi các khoản cho vay	33	(172,098,061)	36,398,887,333		
- Thay đổi các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	(22,624,482,823)	(348,019,982,720)		
- Thay đổi các khoản phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	37	10,000,000	(120,000,000)		
- Thay đổi các khoản phải thu khác	39	(65,551,166,879)	91,680,112,788		
- Thay đổi các tài sản khác	40	5,743,913,239	(8,142,569,610)		
- Thay đổi chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	56,322,649	717,924,016		
- Thay đổi chi phí trả trước	42	811,447,527	(1,349,403,631)		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	43	(5.362.954.880.)	(26.784.915.420)		
- Lãi vay đã trả	44	(3,929,210,836)	(17,713,551,031)		
- Thay đổi phải trả người bán	45	(17,460,575,000)	11,464,420,000		
- Thay đổi các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	(3,248,441,586)	(11,273,838,966)		
- Thay đổi thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	6,915,203,938	(2,687,737,041)		
- Thay đổi phải trả người lao động	48	2,249,791,857	(2,907,927,940)		
- Thay đổi phải trả, phải nộp khác	50	(130,903,723,488)	56,853,080,901		
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	61	(490,402,000)	(4,589,709,400)		
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	65	363,638,171	116,076,810		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>70</b>	<b>(126,763,829)</b>	<b>(4,473,632,590)</b>		

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay gốc và nợ gốc trái phiếu phát hành	73	1,134,000,000,000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	74	(834,000,000,000)	(200,000,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>	<b>300,000,000,000</b>	<b>(200,000,000,000)</b>
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>90</b>	<b>167,342,584,171</b>	<b>1,323,478,899</b>
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>101</b>	<b>75,946,081,905</b>	<b>74,622,603,006</b>
- Tiền	101.1	75,946,081,905	74,622,603,006
<b>VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>103</b>	<b>243,288,666,076</b>	<b>75,946,081,905</b>
- Tiền	103.1	243,288,666,076	75,946,081,905

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>					
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	1,985,731,156,663	4,255,445,557,639		
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(2,508,157,734,933)	(3,746,880,261,226)		
3. Nhận tiền gửi để thanh toán/(Thanh toán) giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	471,631,024,786	(474,820,340,609)		
4. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	25,452,386,732	26,246,180,269		
5. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(25,469,104,652)	(26,173,918,535)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>	<b>(50,812,271,404)</b>	<b>33,817,217,538</b>		
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>30</b>	<b>94,724,972,952</b>	<b>60,907,755,414</b>		
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	94,724,972,952	60,907,755,414		
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	32	92.510.693.828	58.362.659.560		
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	2,214,279,124	2,545,095,854		
<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40=20+30)</b>	<b>40</b>	<b>43,912,701,548</b>	<b>94,724,972,952</b>		
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	43,912,701,548	94,724,972,952		
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	42	41.269.143.698	92.510.693.828		
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	2,643,557,850	2,214,279,124		

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
I. Biến động vốn chủ sở hữu								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	569,999,860,000	609,893,750,000	39,893,890,000	-	36,582,380,000	-	609,893,750,000	646,476,130,000
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	569,999,860,000	609,893,750,000	39,893,890,000	-	36,582,380,000	-	609,893,750,000	646,476,130,000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	23,900,085,471	23,900,085,471	-	-	-	23,900,085,471	23,900,085,471	-
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	23,900,085,471	23,900,085,471	-	-	-	12,682,294,529	23,900,085,471	11,217,790,942
4. Lợi nhuận chưa phân phối	190,053,208,757	53,666,925,265	311,518,142,215	447,904,425,707	177,163,673,525	99,014,421,876	53,666,925,265	131,816,176,914
4.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	47,398,557,968	59,369,740,584	160,263,984,173	148,292,801,557	88,025,476,863	50,954,571,103	59,369,740,584	96,440,646,344
4.2. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	142,654,650,789	(5.702.815.319)	151,254,158,042	299,611,624,150	89,138,196,662	48,059,850,773	(5,702,815,319)	35,375,530,570
	<u>807,853,239,699</u>	<u>711,360,846,207</u>	<u>351,412,032,215</u>	<u>447,904,425,707</u>	<u>213,746,053,525</u>	<u>99,014,421,876</u>	<u>711,360,846,207</u>	<u>789,510,097,856</u>



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Theo Nghị Quyết số 07/2023-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ (“Nghị Quyết 07”) ngày 21 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế. Trong năm 2023, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 4.201.572.669 đồng.

Trích lập quỹ khen thưởng khách hàng với tỷ lệ 2% lợi nhuận sau thuế. Trong năm 2023, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng khách hàng với tỷ lệ 2% lợi nhuận sau thuế, tương đương 1.680.629.068 đồng.

Tăng vốn điều lệ với số lượng cổ phần dự kiến phát hành là 39.500.000 cổ phần, tương đương 395 tỷ đồng: trong đó phát hành bằng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ 35.840.638 cổ phần với tổng giá trị là 358.406.380.000 đồng và phát hành 3.658.238 cổ phần, tương đương 36.582.380.000 đồng để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính, rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với số tiền lần lượt là 23.900.085.471 đồng và 12.682.294.529 đồng. Công ty đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2023. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ theo Nghị quyết 07 nêu trên.

Số liệu cuối cùng về phân phối kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 sẽ được các cổ đông của Công ty phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Phụ lục Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh đính kèm báo cáo này.

Người đại diện theo pháp luật  
Tổng giám đốc  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



PHAN TÂN THƯ





## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

**📍** Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

**☎** 08 7306.8686 - 08 4455.0686

**☎** 08 3824.7436

**MST:** 0102727651

**✉** info@bmsc.com.vn

**🌐** www.bmsc.com.vn